

Số: 164/QĐ-ĐHCN

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành bộ chương trình dạy học trình độ thạc sĩ niên khóa 2022-2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 4811/QĐ-BCN ngày 29/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Quyết định 41/QĐ-ĐHCN ngày 06/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1224/QĐ-ĐHCN ngày 31/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ban hành quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức thực hiện, đánh giá, cải tiến chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành bộ chương trình dạy học trình độ thạc sĩ niên khóa 2022-2024 (danh sách chương trình dạy học kèm theo).

Điều 2. Bộ chương trình dạy học ban hành kèm theo Quyết định này được dùng để giảng dạy các lớp cao học niên khóa 2022-2024 của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

Căn cứ Bộ chương trình dạy học này, Trường các đơn vị quản lý chương trình đào tạo/học phần tổ chức giảng dạy theo quy định.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng: TCHC, TCKT; Giám đốc Trung tâm Đào tạo Sau đại học; Trưởng các đơn vị đào tạo và giảng viên liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *sh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, SDH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Văn Bổng

DANH SÁCH CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC
(Kèm theo Quyết định số 164/QĐ-ĐHCN ngày 30 tháng 12 năm 2022
của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)

STT	Tên ngành	Mã ngành	Đơn vị quản lý	Ghi chú
1.	Kỹ thuật cơ khí	8520103	Khoa Cơ khí	
2.	Kỹ thuật cơ khí động lực	8520116	Khoa Công nghệ Ô tô	
3.	Kỹ thuật cơ điện tử	8520114	Khoa Cơ khí	
4.	Kỹ thuật hóa học	8520301	Khoa Công nghệ Hóa	
5.	Kỹ thuật điện tử	8520203	Khoa Điện tử	
6.	Kỹ thuật điện	8520201	Khoa Điện	
7.	Kế toán	8340301	Khoa Kế toán – Kiểm toán	
8.	Quản trị kinh doanh	8340101	Khoa Quản lý kinh doanh	
9.	Hệ thống thông tin	8480104	Khoa Công nghệ thông tin	
10.	Ngôn ngữ Anh	8220201	Trường Ngoại ngữ - Du lịch	
11.	Công nghệ dệt, may	8540204	Khoa CNM&TKTT	
12.	Ngôn ngữ Trung Quốc	8220204	Trường Ngoại ngữ - Du lịch	

Ghi chú: Nội dung chi tiết các chương trình dạy học được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, tại địa chỉ:

<https://qltd.hau.edu.vn/daotao/course?level=2>





BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH
MÃ NGÀNH: 8340101

Hà Nội, 2022

CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1643/QĐ-ĐHCN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)

Tên chương trình (Tiếng Việt)	: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Tên chương trình (Tiếng Anh)	: Master of Business Administration
Tên ngành	: Quản trị kinh doanh
Mã ngành đào tạo	: 8340101
Trình độ đào tạo	: Thạc sĩ
Thời gian đào tạo	: 1,5 năm (2 năm)
Bằng tốt nghiệp	: Thạc sĩ
Loại hình đào tạo	: Chính quy (Vừa học vừa làm)
Định hướng đào tạo	: Ứng dụng
Đơn vị giảng dạy	: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
Đơn vị cấp bằng	: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
Đơn vị quản lý chương trình	: Khoa Quản lý kinh doanh

1. Mục tiêu đào tạo (PEO)

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình thạc sĩ Quản trị kinh doanh đào tạo người học có kiến thức quản trị kinh doanh nâng cao trong các lĩnh vực như tài chính, nhân lực, marketing, kinh doanh toàn cầu, phân tích môi trường kinh doanh và chiến lược kinh doanh. Học viên có thể vận dụng hiệu quả các kỹ năng lãnh đạo; kỹ năng giao tiếp, phân biện; kỹ năng nghiên cứu, đổi mới nâng cao hiệu quả quản trị; có năng lực tư duy và điều hành hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh trong môi trường toàn cầu hóa ... Học viên có phẩm chất của một nhà quản trị kinh doanh hiện đại; có khả năng chủ động và dẫn dắt chuyên môn, tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và thích nghi trong môi trường cạnh tranh cao.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Về kiến thức:

PEO 1: Có kiến thức mở rộng về kinh tế, xã hội, dữ liệu và thông tin quản lý, pháp luật trong kinh doanh.

PEO 2: Có kiến thức quản trị kinh doanh nâng cao về điều hành, tài chính, nhân lực,

marketing, kinh doanh toàn cầu và chiến lược kinh doanh trong môi trường cạnh tranh.

Về kỹ năng, thái độ:

PEO 3: Có kỹ năng lãnh đạo; kỹ năng giao tiếp, phản biện; kỹ năng nghiên cứu, đổi mới nâng cao hiệu quả quản trị.

PEO 4: Có tinh thần trách nhiệm cao, bản lĩnh, linh hoạt, sáng tạo, tôn trọng luật pháp.

Về mức tự chủ và trách nhiệm:

POE5: Có năng lực tự chủ, chủ động phát triển năng lực cá nhân, dẫn dắt và tự chịu trách nhiệm cá nhân về chuyên môn.

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (SO)

Bảng 1: . Ma trận tích hợp mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình

Mã SO	Nội dung chuẩn đầu ra	Đối sánh với mục tiêu đào tạo cụ thể				
		PEO1	PEO2	PEO3	PEO4	PEO5
SO1	Vận dụng được các nguyên lý, quy luật kinh tế, xã hội, lý luận chính trị và các phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh doanh.	X				
SO2	Phân tích được kiến thức quản trị nâng cao về điều hành, tài chính, nhân lực, marketing.		X	X	X	
SO3	Đánh giá được các vấn đề tồn tại, nhận thức cơ hội kinh doanh trong môi trường cạnh tranh và hội nhập quốc tế.		X	X		X
SO4	Vận dụng kỹ năng phản biện; kỹ năng nghiên cứu, đổi mới nhằm nâng cao hiệu quả quản trị.			X	X	X
SO5	Lãnh đạo người khác thực hiện nhiệm vụ và quản lý, đánh giá, cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.		X	X	X	
SO6	Vận dụng ngoại ngữ, ứng dụng tin học để giải quyết các vấn đề trong kinh doanh và quản trị.			X		

Mã SO	Nội dung chuẩn đầu ra	Đối sánh với mục tiêu đào tạo cụ thể				
		PEO1	PEO2	PEO3	PEO4	PEO5
S07	Ứng xử có trách nhiệm trong công việc, bản lĩnh, linh hoạt, sáng tạo, tôn trọng luật pháp.				X	X
S08	Chủ động phát triển năng lực cá nhân, có năng lực dẫn dắt và tự chịu trách nhiệm chuyên môn trong lĩnh vực QTKD.				X	X

3. Tiêu chí đánh giá (PI)

Bảng 2: Tiêu chí đánh giá chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Mã SO	Mã PI	Nội dung tiêu chí đánh giá
S01	PI 1.1	Vận dụng được những nguyên lý, quy luật kinh tế, xã hội, lý luận chính trị vào lĩnh vực kinh doanh.
	PI 1.2	Lựa chọn và vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp trong kinh doanh.
S02	PI 2.1	Phân tích được các lý thuyết quản trị hiện đại; các vấn đề về kinh tế học quản lý.
	PI 2.2	Luận giải được các vấn đề quản trị doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh toàn cầu
S03	PI 3.1	Nhận định, đánh giá được cơ hội kinh doanh.
	PI 3.2	Cập nhật tình hình, xu thế phát triển khoa học quản lý trong nước và quốc tế.
	PI 3.3	Huy động và quản lý hiệu quả các nguồn lực để thực hiện thành công mục tiêu kế hoạch.
S04	PI 4.1	Phát hiện và giải quyết các vấn đề khó dự báo.
	PI 4.2	Phát triển những giải pháp mới trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.
S05	PI 5.1	Định hướng, hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ.
	PI 5.2	Xây dựng mục tiêu, quản lý, đánh giá, cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
S06	PI 6.1	Vận dụng hiệu quả ngoại ngữ để giải quyết các vấn đề trong kinh doanh.
	PI 6.2	Ứng dụng hiệu quả tin học trong việc thu thập, xử lý dữ liệu, chuyển hóa dữ liệu thành thông tin quản trị.
S07	PI 7.1	Ứng xử có trách nhiệm trong công việc và với cộng đồng.

Mã SO	Mã PI	Nội dung tiêu chí đánh giá
	PI 7.2	Tôn trọng luật pháp, tôn trọng sự khác biệt.
	PI 7.3	Bản lĩnh, linh hoạt, sáng tạo và tác phong làm việc chuyên nghiệp.
SO8	PI 8.1	Phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc thay đổi và có tính cạnh tranh cao.
	PI 8.2	Dẫn dắt và tự chịu trách nhiệm chuyên môn trong lĩnh vực QTKD.

4. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Người phải tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. Hiệu trưởng quyết định những trường hợp phải hoàn thành yêu cầu học bổ sung trước khi dự tuyển dựa trên đề xuất của đơn vị đào tạo. Danh mục ngành phù hợp:

Bảng 3: Danh mục ngành phù hợp

TT	Tên ngành	Mã số	Ghi chú
1	Quản trị kinh doanh	7340101	
2	Marketing	7340115	Học bổ sung
3	Bất động sản	7340116	Học bổ sung
4	Kinh doanh quốc tế	7340120	Học bổ sung
5	Kinh doanh thương mại	7340121	Học bổ sung
6	Thương mại điện tử	7340122	Học bổ sung
7	Kinh doanh thời trang và dệt may	7340123	Học bổ sung
8	Tài chính - Ngân hàng	7340201	Học bổ sung
9	Bảo hiểm	7340204	Học bổ sung
10	Công nghệ tài chính	7340205	Học bổ sung
11	Kế toán	7340301	Học bổ sung
12	Kiểm toán	7340302	Học bổ sung
13	Khoa học quản lý	7340401	Học bổ sung
14	Quản lý công	7340403	Học bổ sung
15	Quản trị nhân lực	7340404	Học bổ sung
16	Hệ thống thông tin quản lý	7340405	Học bổ sung
17	Quản trị văn phòng	7340406	Học bổ sung
18	Quan hệ lao động	7340408	Học bổ sung
19	Quản lý dự án	7340409	Học bổ sung
20	Quản lý công nghiệp	7510601	Học bổ sung
21	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7510605	Học bổ sung

Danh mục các học phần học Học bổ sung trước khi dự tuyển: Thực hiện theo thông báo tuyển sinh hàng năm của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

Bảng 4: Danh mục các học phần học bổ sung

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1	Kinh tế học	3	
2	Quản trị học	3	
3	Quản trị sản xuất	2	
4	Quản trị nhân lực	2	
5	Quản trị marketing	2	
6	Quản trị tài chính	2	

5. Khối lượng học tập toàn khoá (tính bằng tín chỉ): 60 tín chỉ.

6. Cấu trúc và nội dung CTĐT

Bảng 5: Cấu trúc Chương trình đào tạo

STT	Mã học phần	Khối giáo dục/Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ thành phần			
				LT	TH/TN	TL	TT/ĐA
6.1		Phần 1. Kiến thức chung	6	5	0	1	0
1	LP7202	Triết học	3	3	0	0	0
2	BM7226	Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao	3	2	0	1	0
3		Ngoại ngữ*					
6.2		Phần 2. Kiến thức Cơ sở ngành	15	14	0	1	0
6.2.1		Kiến thức bắt buộc	6	5	0	1	0
1	BM7202	Lý thuyết quản trị kinh doanh đương đại	3	2	0	1	0
2	BM7203	Kinh tế học cho nhà quản lý	3	3	0	0	0
6.2.2		Kiến thức tự chọn (Chọn tối thiểu 9 tín chỉ)	9	9	0	0	0
1	LP7226	Pháp luật trong kinh doanh	3	3	0	0	0
2	BM7204	Phát triển cơ hội kinh doanh	3	3	0	0	0
3	BM7205	Thị trường tài chính và định chế tài chính	3	3	0	0	0
4	BM7206	Tinh thần doanh nhân	3	3	0	0	0

STT	Mã học phần	Khối giáo dục/Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ thành phần			
				LT	TH/TN	TL	TT/ĐA
5	BM7207	Quản lý thông tin và tri thức	3	3	0	0	0
6	BM7208	Văn hóa và đạo đức quản lý	3	3	0	0	0
6.3	Phần 3. Kiến thức Chuyên ngành		21	20	0	0	0
6.3.1	Kiến thức bắt buộc		12	10	0	2	0
1	BM7209	Quản trị nhân lực nâng cao	3	2	0	1	0
2	BM7210	Marketing cho nhà quản lý	3	2	0	1	0
3	BM7211	Tài chính cho nhà quản lý	3	3	0	0	0
4	BM7212	Quản trị vận hành	3	3	0	0	0
6.3.2	Kiến thức tự chọn		9	8	1	0	0
6.3.2.1	Kiến thức tự chọn 3.1 (Chọn tối thiểu 2 tín chỉ)		2	2	0	0	0
1	BM7213	Kinh doanh số	2	2	0	0	0
2	BM7214	Quản lý rủi ro và khủng hoảng	2	2	0	0	0
3	BM7215	Phân tích dữ liệu cho nhà quản lý	2	2	0	0	0
6.3.2.2	Kiến thức tự chọn 3.2 (Chọn tối thiểu 5 tín chỉ)		5	5	0	0	0
1	BM7216	Chiến lược kinh doanh quốc tế	2	2	0	0	0
2	BM7217	Chiến lược đổi mới và công nghệ	2	2	0	0	0
3	BM7218	Quản lý dự án nâng cao	3	3	0	0	0
4	BM7219	Quản trị thương hiệu	3	3	0	0	0
5	BM7220	Xây dựng và quản trị chiến lược	3	3	0	0	0
6.3.2.3	Kiến thức tự chọn 3.3 (Chọn tối thiểu 2 tín chỉ)		2	1	1	0	0
1	BM7221	Kỹ năng lãnh đạo và đổi mới	2	1	1	0	0
2	BM7222	Kỹ năng lập kế hoạch và thực thi chiến lược dựa trên hiệu suất	2	1	1	0	0

STT	Mã học phần	Khối giáo dục/Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ thành phần			
				LT	TH/ TN	TL	TT/ ĐA
3	BM7223	<i>Kỹ năng giải quyết khủng hoảng</i>	2	1	1	0	0
6.4	BM7224	Phần 4. Thực tập	9	0	0	0	9
6.5	BM7225	Phần 5. Đề án tốt nghiệp	9	0	0	0	9
Tổng cộng			60	37	01	04	18

* Học phần Ngoại ngữ: Học viên tự học để đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương.